

Bản án số: 136/2026/HS-ST
Ngày: 25/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Thung;
- Bà Huỳnh Thị Thu Hồng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 222/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 27/10/2005, tại: tỉnh Đồng Tháp. CCCD: 082205002451.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong nhà; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Lê Văn A, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố C (nay là khu phố B), phường L, tỉnh Đồng Tháp.

+ Võ Văn A, sinh ngày 07/12/2010 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố C (nay là khu phố B), phường L, tỉnh Đồng Tháp.

Người giám hộ cho A: Nguyễn Thị Ngọc N1, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T (nay là ấp B), xã V, tỉnh Đồng Tháp.

+ Huỳnh Lê Bảo H1, sinh ngày 05/02/2009 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố L (nay là khu phố L), phường B, tỉnh Đồng Tháp.

Người giám hộ cho H1: Huỳnh Mộng H2, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố L (nay là khu phố L), phường B, tỉnh Đồng Tháp.

+ Châu Nhật Đ, sinh ngày 23/12/2009 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố D (nay là khu phố C), phường L, tỉnh Đồng Tháp.

Người giám hộ cho Đ: Phan Thanh T1, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố D (nay là khu phố C), phường L, tỉnh Đồng Tháp.

+ Phan Huỳnh T2, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn A khai nhận có mâu thuẫn với Nguyễn Thế N2, trong việc buôn bán nên khoảng 19 giờ ngày 29/8/2025, Lê Văn A cùng Võ Văn A, Huỳnh Lê Bảo H1, Châu Nhựt Đ, Ngô Đức L; Lê Anh T3 và Phạm Thanh T4 đến tiệm xăm “Hà Beo TATTOO” ở ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp tìm Nguyễn Thế N2 để nói chuyện. Thời điểm này tiệm xăm đang tổ chức mừng khai trương có 02 bàn tiệc. Khi đến nơi A, A mang hung khí đi vào tìm Nguyễn Thế N2; Huỳnh Lê Bảo H1 và những người còn lại cầm hung khí đứng trước cổng tiệm. Riêng bị cáo Trần Nguyễn Ngọc T khi đang uống rượu tại nhà ở Khu phố A, phường B, tỉnh Đồng Tháp thì Nguyễn Tuấn T5 gọi điện hỏi về thông tin nhìn thấy nhóm người tụ tập đánh nhau; mặc dù sự việc không liên quan đến mình, tuy nhiên sau khi biết được thông tin trên bị cáo Thạch tự đến tiệm xăm và xảy ra cự cãi với Phan Huỳnh T2 (là khách dự tiệc tại tiệm xăm), bị cáo T đi lại chỗ nhóm Huỳnh Lê Bảo H1 đang đứng giật lấy 01 con dao trên tay Huỳnh Lê Bảo H1 rồi đi vào lại bên trong tiệm chém một nhát trúng tay trái của Phan Huỳnh Trọng G thương tích. Sau khi chém xong, bị cáo T quay ra đưa con dao lại cho Huỳnh Lê Bảo H1 và ra về. Riêng nhóm của Lê Văn A không tìm thấy Nguyễn Thành N3 nên cũng ra về.

Tại Bản kết luận giám định số 260-2025/KLTTCT-TTPY ngày 09/10/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phan Huỳnh T2 là 4%, thương tích do vật sắc gây nên. Ngày 13/10/2025, Phan Huỳnh Trọng rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Nguyễn Ngọc T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chuyển xử lý hành chính theo quy định, đồng thời chuyển vụ việc đến Cơ quan An ninh điều tra để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 1873/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Con dao gửi giám định ký hiệu A1 là kiếm; con dao gửi giám định ký hiệu A2 là mã tấu đều thuộc phụ lục 3 Danh mục vũ khí thô sơ và con dao gửi giám định ký hiệu A3, A4 là dao tự chế thuộc phụ lục 5 Danh mục dao có tính sát thương cao (ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C).

Vật chứng thu giữ trong vụ án này: 01 con dao tự chế bằng kim loại, phần cán bằng gỗ, có 01 mũi nhọn đã bị cong vênh, 01 lưỡi sắc bén, tổng chiều dài 136,5cm, đầu bọc kim loại (ký hiệu A3).

Bản cáo trạng số 67/CT-VKSĐT-P1 ngày 29/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Ngọc T về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng theo nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đúng tội không oan, sai. Bị cáo thừa nhận 01 con dao tự chế bằng kim loại, phần cán bằng gỗ, có 01 mũi nhọn đã bị cong vênh, 01 lưỡi sắc bén, tổng chiều dài 136,5cm, đầu bọc kim loại (ký hiệu A3) là vật chứng của vụ án, bị cáo giật được của Huỳnh Lê Bảo H1 để chém một nhát trúng tay trái của Phan Huỳnh Trọng G thương tích. Bị cáo không trình bày gì khác.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm như cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản đã nêu trên, đồng thời đưa ra những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Ngọc T về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Ngọc T từ 01 năm đến 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về vật chứng: Giao 01 con dao tự chế bằng kim loại, phần cán bằng gỗ, có 01 mũi nhọn đã bị cong vênh, 01 lưỡi sắc bén, tổng chiều dài 136,5cm, đầu bọc kim loại cho Ban chỉ huy quân sự tỉnh Đ xử lý theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, không có lý do chính đáng. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án nên có cơ sở xác định:

Vào tối ngày 29/8/2026, tại tiệm xăm “Hà Beo TATTOO” tọa lạc tại ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp bị cáo T có hành vi sử dụng một con dao tự chế có kết quả giám định là dao có tính sát thương cao thuộc Phụ lục 5 Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C thương tích tỷ lệ 04% nên đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Nguyễn Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do

đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản nêu trên là có căn cứ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo xâm phạm đến an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận hoang mang trong nhân dân nên phải bị xử lý hình sự mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo thực hiện không có người xúi giục, rủ rê giúp sức, vụ án không có đồng phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về vật chứng: Vật chứng trong vụ án là 01 con dao tự chế bằng kim loại, phần cán bằng gỗ, có 01 mũi nhọn đã bị cong vênh, 01 lưỡi sắc bén, tổng chiều dài 136,5cm, đầu bọc kim loại theo kết luận giám định thuộc danh mục là dao có tính sát thương cao thuộc Phụ lục 5 Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C nên cần giao cho Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Tháp xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Ngọc T phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao 01 con dao tự chế bằng kim loại, phần cán bằng gỗ, có 01 mũi nhọn đã bị cong vênh, 01 lưỡi sắc bén, tổng chiều dài 136,5cm, phần cán dài 81,2cm, 01 đầu bọc kim loại, đường kính 3,1cm, phần lưỡi dài 55,3cm có lưỡi sắc rộng nhất 07cm, dày nhất 0,2cm cho Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Đ xử lý.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 30/6/2026)

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Trần Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan ANAADT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã, phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- NLQ;
- Bộ phận THAHS;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kiều Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kiều Oanh